

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 524/TT- HĐQT

Quảng Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

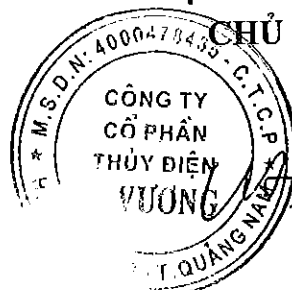
Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán (Đính kèm).

Trân trọng./ *Nguyễn Trâm*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKÝ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trâm**



**Công ty Cổ phần Thủy điện  
A Vương**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**  
**Đăng ký Doanh nghiệp**      3303070337      ngày 20 tháng 12 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4000478435 ngày 19 tháng 7 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Trâm Ông Cao Huy Bào Ông Nguyễn Đình Phúc Ông Nguyễn Trọng Oánh Ông Đoàn Ngọc Nam	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Nguyễn Thiện Ông Phan Công Tuyển Ông Nguyễn Phước Lễ  Ông Trần Hưng	Trưởng ban Thành viên Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018) Thành viên (đến ngày 23 tháng 4 năm 2018)
<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Cao Huy Bào Ông Ngô Xuân Thế Ông Nguyễn Đình Phúc	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng
<b>Trụ sở đăng ký</b>	Thôn Dung, Thị trấn Thạnh Mỹ Huyện Nam Giang Tỉnh Quảng Nam Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị**

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

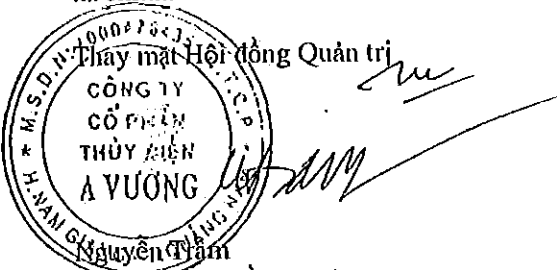
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tôi, Nguyễn Trâm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thay mặt cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

  
Thay mặt Hội đồng Quản trị  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
A VƯƠNG  
Nguyễn Trâm  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quảng Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương lại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


### Vấn đề khác

Chúng tôi thực hiện cuộc kiểm toán nhằm mục đích đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40. Thông tin bổ sung tại trang 41 không phải là phần bắt buộc của báo cáo tài chính và không nằm trong phạm vi của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về thông tin này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00355-19-1



  
Nelson Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 2225-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 0436-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương  
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>345.914.876.383</b>	<b>410.626.829.043</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	186.800.042.412	299.252.304.891
Tiền	111		1.545.135.521	3.619.144.701
Các khoản tương đương tiền	112		185.254.906.891	295.633.160.190
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	100.240.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		100.240.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.893.026.198	104.439.362.982
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	41.352.285.553	103.141.180.408
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.695.170.204	228.979.413
Phải thu ngắn hạn khác	136		3.198.093.834	1.421.726.554
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(352.523.393)	(352.523.393)
Hàng tồn kho	140		9.790.971.466	6.608.514.379
Hàng tồn kho	141	8	9.790.971.466	6.608.514.379
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.190.836.307	326.646.791
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		287.254.874	326.646.791
Thuế phải thu Nhà nước	153	15(b)	903.581.433	-
<b>Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>1.343.507.874.441</b>	<b>1.595.103.000.532</b>
Tài sản cố định	220		1.242.240.245.072	1.505.051.597.213
Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.160.287.470.260	1.423.048.951.073
Nguyên giá	222		3.294.850.959.196	3.294.202.052.288
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.134.563.488.936)	(1.871.153.101.215)
Tài sản cố định vô hình	227	10	81.952.774.812	82.002.646.140
Nguyên giá	228		82.503.102.235	82.503.102.235
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(550.327.423)	(500.456.095)
Tài sản dở dang dài hạn	240		16.965.430.814	5.237.025.530
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	16.965.430.814	5.237.025.530
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	72.901.519.149	73.288.810.054
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		79.800.000.000	79.800.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.898.480.851)	(6.511.189.946)
Tài sản dài hạn khác	260		11.400.679.406	11.525.567.735
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	13	11.400.679.406	11.525.567.735
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.689.422.750.824</b>	<b>2.005.729.829.575</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương  
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>371.182.884.232</b>	<b>756.225.605.578</b>
Nợ ngắn hạn	310		313.607.520.112	149.974.593.659
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	17.936.322.534	13.739.581.226
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.148.916.310	1.309.901.460
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15(a)	3.145.523.675	30.314.531.634
Phải trả người lao động	314		15.503.067.659	16.332.035.239
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	16.594.790.043	30.972.537.048
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	49.040.472.574	9.723.934.404
Vay ngắn hạn	320	18(a)	200.500.000.000	39.600.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		81.562.800	597.169.669
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	8.656.864.517	7.384.902.979
Nợ dài hạn	330		57.575.364.120	606.251.011.919
Vay dài hạn	338	18(b)	57.469.864.120	606.251.011.919
Dự phòng phải trả dài hạn	342		105.500.000	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>1.318.239.866.592</b>	<b>1.249.504.223.997</b>
Vốn chủ sở hữu	410	20	1.318.239.866.592	1.249.504.223.997
Vốn cổ phần	411	21	750.520.520.000	750.520.520.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		750.520.520.000	750.520.520.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		28.811.921.097	28.811.921.097
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	29.882.450.295	20.991.770.327
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		509.024.975.200	449.180.012.573
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		347.015.177.280	165.917.184.137
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		162.009.797.920	283.262.828.436
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.689.422.750.824</b>	<b>2.005.729.829.575</b>

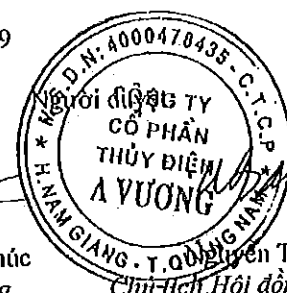
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Võ Thị Lan Anh  
Kế toán viên

Người chịu trách nhiệm  
  
Nguyễn Đình Phúc  
Kế toán trưởng

  
H. NAM GIANG - T. QUẢNG NAM  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



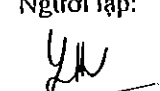
**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**


Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

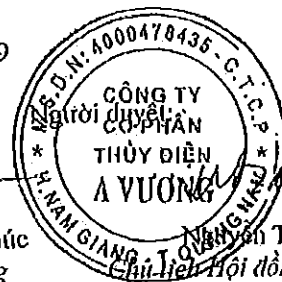
	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25	654.746.573.093	887.451.804.649
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	427.105.854.275	427.067.009.881
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>227.640.718.818</b>	<b>460.384.794.768</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	16.774.364.365	6.707.410.446
Chi phí tài chính	22	28	38.510.786.482	61.686.115.840
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		38.123.495.577	80.762.538.973
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	33.119.153.764	32.250.810.974
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>172.785.142.937</b>	<b>373.155.278.400</b>
Thu nhập khác	31		467.580.585	541.648.753
Chi phí khác	32		1	58.219.408
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>467.580.584</b>	<b>483.429.345</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>173.252.723.521</b>	<b>373.638.707.745</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	11.242.925.601	22.829.032.509
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>162.009.797.920</b>	<b>350.809.675.236</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.159	4.674

Ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập:

  
 Võ Thị Lan Anh  
 Kế toán viên

  
 Nguyễn Đình Phúc  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Trâm  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2018 VND	2017 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	173.252.723.521	373.638.707.745
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	263.238.155.837	221.091.442.569
Các khoản dự phòng	03	(22.815.964)	(21.060.780.664)
Lãi tiền gửi	05	(16.774.364.365)	6.707.410.446
Chi phí lãi vay	06	38.123.495.577	80.762.538.973
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	457.817.194.606	661.139.319.069
Biến động các khoản phải thu	09	44.866.757.940	98.362.495.558
Biến động hàng tồn kho	10	(3.057.568.758)	1.108.845.051
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(394.758.757.905)	(128.337.872.528)
Biến động chi phí trả trước	12	39.391.917	8.843.462.854
		104.907.017.800	641.116.250.004
Tiền lãi vay đã trả	14	(20.889.401.912)	(88.627.192.662)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(19.637.357.176)	(18.852.952.331)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.222.833.375)	(10.188.676.824)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	55.157.425.337	523.447.428.187
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(648.906.908)	(5.489.468.270)
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(100.240.000.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27	15.821.956.492	5.709.964.908
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(85.066.950.416)	220.496.638

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

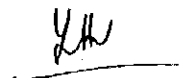
**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

Mẫu B 03 - DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2018 VND	2017 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	-	250.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(362.114.609.666)
Tiền trả cổ tức	36	(82.542.737.400)	(138.811.681.660)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(82.542.737.400)</b>	<b>(250.926.291.326)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(112.452.262.479)</b>	<b>272.741.633.499</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>299.252.304.891</b>	<b>26.510.671.392</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)</b>	<b>70</b>	<b>186.800.042.412</b>	<b>299.252.304.891</b>

Ngày 12 tháng 3 năm 2019

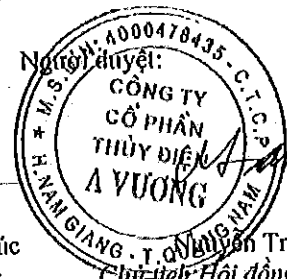
Người lập:



Võ Thị Lan Anh  
Kế toán viên



Nguyễn Đình Phúc  
Kế toán trưởng



Nguyễn Trâm  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này